

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2021/HS-ST

Ngày: 12/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc

Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2021/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 464A/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 495/2021/TB-TA ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L (Tên gọi khác: T), sinh năm 1965, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Khu 3, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (Đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1929; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ tám; Vợ Nguyễn Thị G, sinh năm 1968 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 858/L-ĐCSHS-KTMT ngày 26/4/2021, bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Lê Minh T (Tên gọi khác: B), sinh năm 1985, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kỳ T1 (Đã chết) và bà Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ Trương Thị Thu T2, sinh năm 1991 và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 853/L-ĐCSHS-KTMT ngày 26/4/2021, bị cáo tại

ngoại có mặt.

3. Lê Văn M (Tên gọi khác: C), sinh năm 1984 , tại Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (Đã chết) và bà Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 853/L-ĐCSHS-KTMT ngày 26/4/2021, bị cáo tại ngoại có mặt.

4. Nguyễn Phương H (Tên gọi khác: T), sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phương N1, sinh năm 1966 và bà Phan Thị Thiên H2, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1991 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 855/L-ĐCSHS-KTMT ngày 26/4/2021, bị cáo tại ngoại có mặt.

5. Đặng Hoàng N (Tên gọi khác: Q), sinh năm 1995, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn A (Đã chết) và bà Đinh Thị H3, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ Huỳnh Ngọc N (Đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/7/2020, bị Đoàn Công an T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đặng Hoàng N nhận quyết định xử phạt ngày 27/7/2020 nhưng chưa thi hành; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 556/L-ĐCSHS-KTMT ngày 02/3/2021, bị cáo tại ngoại có mặt.

6. Nguyễn Thị Thu H1 (Tên gọi khác: B), sinh năm 1965, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 204/3, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị K (Đã chết); Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ ba; Chồng Phạm Văn T (Đã chết) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 854/L-ĐCSHS-KTMT ngày 26/4/2021, bị cáo tại ngoại có mặt.

* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2020, biết nhà bà Nguyễn Thị T3 sinh năm 1978 ngụ ấp B, xã

T, huyện V có đám tang nên Lê H5 đến bãi đất trống cách nhà bà T3 khoảng 15m mở sòng bạc bằng hình thức lặc “Tài - Xiu”. Hiếu quy định ván bạc nào “bão” thì người làm cái phải chia cho H5 $\frac{1}{2}$ tiền bão và không thu tiền xâu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H5 gọi điện thuê Nguyễn Thanh L đến sòng bạc thu tiền bão và trả công cho L từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng còn H5 cảnh giới lực lượng Công an tại đầu đường hẻm vào nhà bà T3 và hướng dẫn con bạc vào đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức “Tài - Xiu” như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt tương ứng số nút từ 01 đến 06; người làm cái đặt 03 hột xí ngầu lên đĩa và dùng nắp nhựa đậy lại rồi lặc. Nếu tổng số nút của 03 hột xí ngầu có từ 03 đến 10 điểm gọi là “Xiu”, từ 11 đến 18 điểm gọi là “Tài”. Sau khi lặc kết quả ra “Tài”, người làm cái lấy tiền bên “Xiu” chung cho bên “Tài” tương ứng số tiền đặt cược, nếu thiếu thì cái bỏ tiền ra chung, tiền dư cái được hưởng. Trường hợp kết quả ra “Xiu” thì người làm cái thực hiện tương tự như “Tài”. Nếu 03 hột xí ngầu có số nút giống nhau thì gọi là “Bão”, trường hợp “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “1” hoặc “2” hoặc “3” thì người làm cái sẽ ăn bên “Tài”; “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “4” hoặc “5” hoặc “6” thì người làm cái ăn bên “Xiu” và không phải chi trả cho bên còn lại, tỷ lệ ăn thua là 1:1.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút, Nguyễn Phương H điều khiển xe mô tô biển số 60B9-07431 chở Lê Minh T, Lê Văn M điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Đặng Hoàng N đến sòng bạc; Nguyễn Thị Thu H cũng điều khiển xe mô tô biển số 60S4-1556 đến tham gia đánh bạc. Lúc này trên chiếu bạc có 01 người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) làm cái đánh bạc bằng hình thức “Tài - Xiu” với khoảng 06 đến 07 người, T sử dụng 500.000 đồng tham gia đặt cược 1 ván, thua bạc nên nghỉ; H sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, đặt cược 04 ván mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thắng bạc 200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, người đàn ông làm cái trả cho L 500.000 đồng tiền bão rồi ra về. Lê Minh T và Lê Văn M hùn nhau mỗi người 5.000.000 đồng làm cái đánh bạc, T lấy 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa, 01 chén sứ mang theo từ trước làm dụng cụ đánh bạc. T, M nhờ H lặc cái và giao 10.000.000 đồng cho N để chung tiền thắng thua cho các con bạc. H lặc cái đánh bạc với H1 và khoảng 06 đến 07 người khác (không biết họ tên, địa chỉ), H1 sử dụng 50.000 đồng đặt cược 01 ván thua bạc. H làm cái được 03 ván bị thua bạc nên chuyển cho M làm cái. M làm cái được khoảng 20 phút thua hết tiền nên T, M mỗi người hùn thêm 2.000.000 đồng tiếp tục làm cái đánh bạc. T thay M làm cái thì H1 sử dụng 2.150.000 đồng đánh bạc, đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thắng bạc 350.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Nguyễn Minh C và một số người khác (không xác định được họ tên, địa chỉ) đến tham gia đánh bạc. C sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc 04 ván thua 200.000 đồng nên nghỉ. Lúc này nhóm T, M thu được 8.050.000 đồng tiền bão trả cho L 4.000.000 đồng và giao cho H giữ 4.050.000 đồng. L đưa cho H5 4.500.000 đồng tiền bão thu được từ người đàn ông trước đó và nhóm T, L chưa được H5 trả tiền công. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an xã T, huyện V nhận tin báo tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân tiến hành kiểm tra, lập biên bản sự việc và mời H5, H,

C, H1 về trụ sở làm việc. H1 hoảng sợ ném 2.500.000 đồng tiền đánh bạc về phía H5, H5 nhặt lên giấu trong người, N cầm theo 300.000 đồng còn lại cùng L, T, M chạy thoát. Tại Cơ quan Công an, các đối tượng đã thừa nhận hành vi đánh bạc, Công an xã T chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

* Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Thu tại chiếu bạc: 01 đĩa sứ đường kính 09cm; 01 nắp nhựa đường kính 07cm; 03 hột xí ngầu; 01 mặt bàn bằng kim loại đường kính khoảng 1,5m có ghi chữ T-X;

- Thu của các đối tượng:

+ Lê H5 7.758.000 đồng (trong đó có 4.500.000 đồng tiền bảo L đưa, 2.500.000 đồng là tiền đánh bạc của H1, 758.000 đồng không sử dụng đánh bạc); 01 điện thoại di động Nokia bị vỡ màn hình; 01 xe mô tô biển số 60Z8-0457;

+ Nguyễn Phương H 7.440.000 đồng (trong đó có 4.050.000 đồng là tiền bảo, 3.390.000 đồng không sử dụng đánh bạc); 01 xe mô tô biển số 60B9-07431; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9-07431; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Phương H;

+ Nguyễn Thị Thu H1 01 xe mô tô biển số 60S4-1556;

+ Nguyễn Minh C số tiền 300.000 đồng;

* Xử lý đồ vật, tài sản:

- Công an xã T, huyện V đã giao trả: bà Nguyễn Thị T 01 mặt bàn bằng kim loại đường kính khoảng 1,5m có ghi chữ T-X; Nguyễn Phương H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9-07431 mang tên Nguyễn Phương Y, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Phương H.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả: chị Nguyễn Phương Y 01 xe mô tô biển số 60B9-07431; Nguyễn Thị Thu H1 01 xe mô tô biển số 60S4-1556.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.050.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ đường kính 09cm; 01 nắp nhựa đường kính 07cm; 03 hột xí ngầu;

- Giao trả Nguyễn Phương H 3.390.000 đồng,

- Buộc Đặng Hoàng N giao nộp 300.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với Lê H5 thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định truy nã, tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật;

Đối với người đàn ông làm cái đánh bạc đã nghỉ ra về trước khi T, M làm cái hiện chưa xác định được, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Minh C có hành vi đánh bạc nhưng không xác định được ván bạc Chỉ tham gia đủ 5.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xử lý hành chính.

Đối với số tiền 758.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 60Z8-0457, 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của Lê H5, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện V tiếp tục tạm giữ, khi nào bắt được Lê H5 sẽ xử theo quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 110/CT-VKSVC ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh L, Lê Minh T, Lê Văn M, Nguyễn Phương H, Đặng Hoàng N, Nguyễn Thị Thu H1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

* Bị cáo Lê Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt do bị nhiễm covid -19 đang được cách ly chữa trị tại Trường trung học cơ sở T có xác nhận của bác sỹ điều trị và chính quyền địa phương. Bị cáo trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt về việc Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan, không sai. Đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa sai.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh L, Lê Minh T, Lê Văn M, Nguyễn Phương H, Đặng Hoàng N); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H); Điều 65 đối với các bị cáo L, T, M, H, H1 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, phạt bổ sung bị cáo L số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Xử phạt mỗi bị cáo Lê Minh T, Lê Văn M, Nguyễn Phương H, Nguyễn Thị Thu H1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, phạt bổ sung mỗi bị cáo T, M, H, H1 số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng từ; Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng N từ 06 tháng đến 08 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 11.050.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ đường kính 09cm; 01 nắp nhựa đường kính 07cm; 03 hột xí ngầu; Buộc bị cáo N phải nộp số tiền 300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước; Trả lại Nguyễn Phương H số tiền 3.390.000 đồng; buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt do bị nhiễm covid -19 đang được cách ly chữa trị tại Trường trung học cơ sở T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ

vào khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với bị cáo T.

[3] Lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra vụ án cũng phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, các lời khai của các bị cáo Nguyễn Thanh L, Lê Văn M, Nguyễn Phương H, Đặng Hoàng N, Nguyễn Thị Thu H1 tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 25/12/2020, tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai các bị cáo Lê Minh T, Lê Văn M, Nguyễn Phương H, Đặng Hoàng N sử dụng 10.000.000 đồng làm cái đánh bạc bằng hình thức “Tài - Xiu” với bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 và một số đối tượng khác (không rõ tên, địa chỉ). Bị cáo L đứng ra thu tiền thu tiền bảo cho H và được H trả công. Bị cáo H lặc cái đánh bạc với bị cáo H1 và khoảng 06 đến 07 người khác (không biết họ tên, địa chỉ), bị cáo H1 sử dụng 50.000 đồng đặt cược 01 ván thua bạc. Bị cáo H làm cái được 03 ván bị thua bạc nên chuyển cho bị cáo M làm cái. Bị cáo M làm cái được khoảng 20 phút thua hết tiền nên các bị cáo T, M mỗi người hùn thêm 2.000.000 đồng tiếp tục làm cái đánh bạc. T thay M làm cái thì bị cáo H1 tiếp tục sử dụng 2.150.000 đồng đánh bạc, đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thắng bạc 350.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Nguyễn Minh C và một số người khác (không xác định được họ tên, địa chỉ) đến tham gia đánh bạc. C sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc 04 ván thua 200.000 đồng nên nghỉ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 16.650.000 đồng (Mười sáu triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Cách thức đánh bạc “Tài – Xiu” ăn thua bằng tiền như sau Người làm cái sử dụng 03 hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt tương ứng số nút từ 01 đến 06; người làm cái đặt 03 hột xí ngầu lên đĩa và dùng nắp nhựa đập lại rồi lặc. Nếu tổng số nút của 03 hột xí ngầu có từ 03 đến 10 điểm gọi là “Xiu”, từ 11 đến 18 điểm gọi là “Tài”. Sau khi lặc kết quả ra “Tài”, người làm cái lấy tiền bên “Xiu” chung cho bên “Tài” tương ứng số tiền đặt cược, nếu thiếu thì cái bỏ tiền ra chung, tiền dư cái được hưởng. Trường hợp kết quả ra “Xiu” thì người làm cái thực hiện tương tự như “Tài”. Nếu 03 hột xí ngầu có số nút giống nhau thì gọi là “Bão”, trường hợp “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “1” hoặc “2” hoặc “3” thì người làm cái sẽ ăn bên “Tài”; “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “4” hoặc “5” hoặc “6” thì người làm cái ăn bên “Xiu” và không phải chi trả cho bên còn lại, tỷ lệ ăn thua là 1:1.

Sòng bạc chơi đến khoảng 23 giờ ngày 25/12/2020 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu trên người con bạc sử dụng đánh bạc tại thời điểm bị bắt quả tang là 11.050.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh L, Lê Minh T, Lê Văn M, Nguyễn Phương H, Đặng Hoàng N, Nguyễn Thị Thu H1 phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, T, M, H, N khi thực hiện hành vi phạm tội đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo L, T, M, H, H1 chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo được tại ngoại, các bị cáo không vi phạm pháp luật nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để chính quyền địa phương quản lý, giám sát đối với các bị cáo, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo N nhân thân xấu có tiền sự về hành vi đánh bạc, bị Đoàn Công an T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, chưa thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm: Số tiền: 11.050.000 đồng; 01 đĩa sứ đường kính 09cm; 01 nắp nhựa đường kính 07cm; 03 hột xì ngầu sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy là phù hợp; Buộc bị cáo N phải nộp số tiền 300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước; Trả lại Nguyễn Phương H số tiền 3.390.000 đồng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 (áp dụng đối với các bị cáo L, T, M, H, H1) Điều 321; Điều 46; Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng đối với các bị cáo L, T, M, H, N); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng đối với bị cáo H1) của Bộ luật Hình sự; Điều 65 (áp dụng đối với các bị cáo L, T, M, H, H1) của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 290, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh L, Lê Minh T, Lê Văn M, Nguyễn Phương H, Đặng Hoàng N, Nguyễn Thị Thu H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Đặng Hoàng N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thanh L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Long số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị cáo Lê Minh T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Tiến số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị cáo Lê Văn M 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Minh số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Phương H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Hải số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Hà số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lê Minh T, Lê Văn M, Nguyễn Phương H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 11.050.000 đồng (Mười một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 07762 ngày 02/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ đường kính 09cm; 01 nắp nhựa đường kính 07cm; 03 hột xí ngầu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Buộc bị cáo Đặng Hoàng N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

sung vào Ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương H số tiền 3.390.000 đồng (Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 07762 ngày 02/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh L, Lê Minh T, Lê Văn M, Nguyễn Phương H, Đặng Hoàng N Nguyễn Thị Thu H1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo L, N, M, H, H1, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THADS huyện V;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm